TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/DS - ST
Ngày: 29/9/2017
" V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Danh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai
Ông Hà Xuân Thuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên toà: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2017/TLST- DS ngày 29 tháng 06 năm 2017 về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐST – DS ngày 22 tháng 08 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám giám đốc.

Địa chỉ: Bán đảo L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thắng: Ông Trần Phạm Tuấn A; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã P, tỉnh Bình Phước (Vắng).

Bị đơn: Ông Mã Phi H, sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Ông Ngô Hùng H, sinh năm 1963 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 06 năm 2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn ông Trần Phạm Tuấn A trình bày: Ngân hàng Phục vụ người nghèo được thành lập theo Quyết định số 230/QĐ-NH5 ngày 01/9/1995 của Thống đốc ngân hàng nhà nước, ngày 14/11/2002 Ngân hàng Phục vụ người nghèo giải ngân cho bà Nguyễn Thị S và ông Mã Phi H vay vốn chương trình hộ nghèo số tiền 5.000.000đồng, thời hạn vay là 36 tháng (hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 14/11/2005), lãi suất trong hạn là 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/tháng, đến ngày 04/10/2002 Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng chính CS Việt Nam để thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổ chức lại của Ngân hàng Phục vụ người nghèo, từ đó Ngân hàng Phục vụ người nghèo chuyển giao nhiệm vụ cho vay hộ nghèo cho Ngân Hàng CS Việt Nam, ngày 10/5/2003 Ngân hàng CS Việt Nam ban hành Quyết định số 215/QĐ –HĐQT thành lập Phòng giao dịch Ngân hàng CS huyện Phước Long, ngày 28/10/2009 Ngân hàng CS Việt Nam ban hành Quyết định số 61/QĐ –HĐQT đổi tên là Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Phước Long. Sau khi được thành lập Phòng giao dịch Ngân hàng CS huyện phước Long tiếp nhận nhiệm vụ cho vay hộ nghèo từ Ngân hàng phục vụ người nghèo huyện Phước Long để tiếp tục tổ chức cho các hộ nghèo vay vốn và thu hồi các khoản nợ của các hộ đã được Ngân hàng Phục vụ người nghèo cho vay, trong các hộ đã vay vốn của Ngân hàng Phục vụ người nghèo có hộ ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S, sau khi vay thì ông H bà S đã trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 14/11/2005 là 912.503đồng, đến khi trả nợ gốc thì bà S ông H không trả, Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Phước Long đã gia hạn nợ cho ông H bà S đến ngày 14/4/2007 nhưng đến hạn ông H bà S cũng không trả cả nợ gốc và lãi, đến ngày 28/8/2009 Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Phước Long tiến hành đổi sổ vay vốn từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo sang Ngân hàng CS đối với các hộ vay vốn từ Ngân hàng phục vụ người nghèo để tiện theo dõi và thu hồi nợ, ông H bà S đã ký vào sổ vay vốn của Ngân hàng CS và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ số: 6000005000033930 chuyển từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo sang Ngân hàng CS Việt Nam, sau khi đổi sổ xong Ngân hàng tiếp tục cử cán bộ đến yêu cầu ông H bà S trả nợ nhưng ông H bà S không trả, Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng ông H bà S vẫn không trả. Vì vậy Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H bà S phải trả cho Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng, lãi suất trong hạn tính từ ngày 15/11/2005 đến ngày 14/4/2007 = 5.000.000đồng x 0.5%/tháng x 16 tháng + 29 ngày = 424.166đồng, lãi suất quá hạn tính từ ngày 15/4/2007 đến ngày 29/9/2017 là 5.000.000đồng x 0.65%/tháng x 125 tháng + 14 ngày = 4.077.666đồng. Tổng tiền lãi ông H bà S phải trả là 4.501.832đồng, đồng thời ông H bà S phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S trình bày: Ông bà xác nhận năm 2002 ông bà có vay của Ngân hàng phục vụ người nghèo số tiền 5.000.000đồng, ông bà đã trả lãi cho Ngân hàng đến năm 2005, cụ thể số tiền trả lãi bao nhiêu ông bà không nhớ, mục đích ông bà vay tiền để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình, ông bà đầu tư số tiền vay vốn của Ngân hàng để nuôi 16 con heo nhưng không may bị bệnh chết hết, đến năm 2005 có công văn của Chính phủ xóa nợ cho những người vay vốn xóa đói giảm nghèo trong đó có hộ của ông bà thì ông Ngô Hùng H là thư ký(tổ trưởng tổ vay vốn) đến nhà ông bà để thu sổ lại, năm 2007 ông Nguyễn Văn N nói Ngân hàng CS (chương trình hội nông dân) cho vay 15.000.000đồng bảo ông bà ký vào sổ vay vốn của Ngân hàng CS, ông bà đã ký nhưng không được vay vốn, đến năm 2009 ông N lại đưa người Ngân hàng CS đến nhà ông bà đòi nợ, ông bà hỏi ông bà thiếu nợ Ngân hàng CS hồi nào thì ông Ngà bảo thiếu 5.000.000 nhưng ông bà không đồng ý, Hiện nay Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS Phước Long, tỉnh Bình Phước khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ gốc và lãi suất từ năm 2005 đến nay ông bà không đồng ý, vì ông bà vay tiền của Ngân hàng Phục vụ người nghèo chứ không vay tiền của Ngân hàng CS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước yêu cầu ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S trả lại số tiền cả gốc và lãi là 9.501.832đồng, bị đơn ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S trú tại khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, xét thấy đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Xét yêu câu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thấy rằng: Trong quá

trình giải quyết vụ án ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S thừa nhận năm 2002 ông bà có vay của Ngân hàng Phục vụ người nghèo số tiền 5.000.000đồng là đúng, ông bà không vay của Ngân hàng CS Việt Nam, vì vậy hiện nay Ngân hàng CS Việt Nam yêu cầu ông bà trả nợ thì ông bà không đồng ý, xét lời nại của ông H bà S cho rằng sau khi vay tiền thì ông bà đầu tư nuôi 16 con heo nhưng không may bị bệnh chết hết, đến năm 2005 có công văn của Chính phủ xóa nợ cho những người vay vốn xóa đói giảm nghèo trong đó có hộ của ông bà thì ông Ngô Hùng H là thư ký (tổ trưởng tổ vay vốn) đến nhà ông bà để thu sổ lại, năm 2007 ông Nguyễn Văn N nói chương trình hội nông dân cho vay 15.000.000 đồng bảo ông bà ký vào sổ vay vốn, ông bà đã ký nhưng không được vay vốn tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng trình bày ông H, bà S không thuộc đối tượng được xóa nợ, người làm chứng ông Ngô Hùng H cho rằng lời khai của ông H bà S là không đúng sự thật, không có việc ông đến nhà ông H bà S để thu lại sổ, ông Nguyễn Văn N trình bày sau khi ông nhận nhiệm vụ làm tổ trưởng tổ vay vốn và thu hồi nợ của Ngân hàng CS thì ông cùng những người trong tổ thường xuyên vận động ông H bà S trả nợ nhưng ông H bà S không trả, đến khi đổi sổ thì ông H bà S đã ký vào sổ còn việc ông H bà S cho rằng ông cho ký sổ vay vốn của hội nông dân là không đúng sự thật vì ông H bà S đang còn nợ Ngân hàng CS, số tiền nợ đã quá hạn thì không có việc tiếp tục cho ông H bà S vay vốn do đó ông H bà S trình bày là không đúng sự thật, mặt khác số tiền trong sổ vay vốn khi đổi sổ của Ngân hàng CS mà ông H bà S đã ký là 5.000.000 đồng không có số tiền 15.000.000 đồng như ông H bà S trình bày, trong quá trình giải quyết vụ án ông H bà S không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc ông bà nuôi heo bị dịch bệnh chết và không cung cấp được công văn của Chính phủ xóa nợ cho ông, bà quá trình làm việc Tòa án đã giao thông báo cung cấp tài liệu chứng cứ, tiến hành đối chất, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H bà S không hợp tác làm việc, vì vậy ông H bà S đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời nại của ông H bà S là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Căn cứ vào Quyết định số 230/QĐ-NH5 thì Ngân hàng Phục vụ người nghèo được thành lập ngày 01/9/1995, đến ngày 04/10/2002 thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng CS để thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổ chức lại của Ngân hàng Phục vụ người nghèo được thành lập theo quyết định số 230/QĐ-NH5 ngày 01/9/1995 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam chuyển giao nhiệm vụ cho vay hộ nghèo cho Ngân Hàng CS Việt Nam, ngày 10/5/2003 Ngân hàng CS Việt Nam ban hành Quyết định số 215/QĐ –HĐQT thành lập Phòng giao dịch Ngân hàng CS huyện Phước Long, ngày 28/10/2009 Ngân hàng CS Việt Nam ban hành Quyết định số 61/QĐ –HĐQT đổi tên là Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Phước Long, đến ngày 28/8/2009 Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Phước Long tiến hành đổi sổ vay vốn từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo sang Ngân hàng CS đối với các hộ vay vốn từ Ngân hàng phục vụ người nghèo để tiện theo dõi và quản lý thu hồi nợ, ông H bà S đã ký vào sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ số:

6000005000033930 chuyển từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo sang Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước với số tiền vay là 5.000.000đồng, lãi suất trong hạn là 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 14/4/2007 như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng: Theo sổ lưu theo dõi cho vay thu nợ, dư nợ của Ngân hàng thì lãi suất trong hạn là 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/tháng. Căn cứ vào Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 1995 khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất nên cần buộc ông H, bà S phải có trách nhiệm trả lãi suất cho Ngân hàng CS Việt Nam cụ thể như sau: Lãi suất trong hạn tính từ ngày 15/11/2005 đến ngày 14/4/2007 = 5.000.000đồng x 0.5%/tháng x 16 tháng + 29 ngày = 424.166đồng, lãi suất quá hạn tính từ ngày 15/4/2007 đến ngày 29/9/2017 là 5.000.000đ x 0.65%/tháng x 125 tháng + 14 ngày = 4.077.666đồng. Tổng tiền lãi ông H bà S phải trả là 4.501.832đồng, đồng thời ông H bà S phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong hết nợ gốc cho Ngân hàng là phù hợp.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 266, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 467, 471, 473 của Bộ luật dân sự năm 1995

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị đơn ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước số tiền 9.501.832đồng (Chín triệu, năm trăm không một nghìn, tám trăm ba mười hai đồng, trong đó nợ gốc là 5.000.000đồng, tiền lãi là 4.501.832đồng).

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S phải nộp 475.091đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm chín một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long hoàn trả lại cho Ngân hàng CS Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng CS thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước số tiền 225.217đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm mười bảy đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005365 ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Mã Phi H và bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì phải chịu lãi suất theo điều chỉnh của Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CCTHADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Danh